

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 4133/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Chợ Khánh Vĩnh” tại thị trấn Khánh Vĩnh,
huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Chợ Khánh Vĩnh” tại thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 24 tháng 9 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Chợ Khánh Vĩnh” tại thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 102/CV-BQL ngày 28/10/2021 của Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Khánh Vĩnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT-CCBVM ngày ... tháng ... năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Chợ Khánh Vĩnh” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Khánh Vĩnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND thị trấn Khánh Vĩnh.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Khánh Vĩnh;
- UBND thị trấn Khánh Vĩnh;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “CHỢ KHÁNH VĨNH” TẠI THỊ TRẤN KHÁNH VĨNH, HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 4133./QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Chợ Khánh Vĩnh

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3 Chủ dự án: Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Khánh Vĩnh

- Địa chỉ: Số 94 Đường 2/8, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa;

- Điện thoại: 02583.790.242;

- Đại diện: Ông Nguyễn Minh Lợi; Chức vụ: Giám đốc.

1.4. Phạm vi, quy mô thực hiện dự án:

- Chợ hạng 2 với 238 điểm kinh doanh, 8 kiot cho thuê. Toàn bộ nhà 1 tầng.

- Diện tích đất là 6338,30 m² ; trong đó đất quy hoạch chợ là 3834,50 m² và đất mở rộng là 2503,80 m² (thu hồi bến xe Khánh Vĩnh)

- Diện tích xây dựng là 2.444,89 m² chiếm 38,54%.

- Diện tích sân đường, bãi xe là 2525,28 m² chiếm 39,84%.

- Diện tích đất trồng, cây xanh là 1370,13 m² chiếm 21,62%.

1.5. Công nghệ và loại hình dự án:

Công trình dân dụng cấp III

1.6. Các hạng mục công trình chính:

TT	Hạng mục xây dựng	Số lượng	Diện tích xây dựng
1	01 Nhà lồng chợ số 1 (khu hàng khô)	98 ki ốt trong đó bố trí 34 ki ốt ngoài nhà, 64 ki ốt trong nhà dự kiến (tiểu thương đầu tư)	824,04 m ²
2	01 Nhà Ban quản lý + bảo vệ	01 nhà	65,65 m ²
3	02 Khu hàng nông sản địa phương	24 điểm kinh doanh	182,00 m ²

TT	Hạng mục xây dựng	Số lượng	Diện tích xây dựng
4	- 01 Khu dịch vụ ăn uống - 01 Khu hàng khô	- Khu dịch vụ ăn uống: 20 điểm kinh doanh - Khu hàng khô: 24 điểm kinh doanh	448,45 m ²
5	01 Nhà lồng chợ số 2 (Khu bán hàng rau củ quả, thịt tươi sống)	72 điểm kinh doanh	211,85 m ²
6	Ki ốt cho thuê	08 điểm kinh doanh	380,10 m ²
7	Mương thoát, hầm xử lý nước thải	- Mương thoát - Hồ ga - Hầm rút bê tông cốt thép - Diện tích hầm rút	- 85,60 m - 08 CK - 43,78 m ³ - 32,00 m ²
8	Nhà vệ sinh	02 nhà	48,36 m ²
9	Khu rửa nước	01 khu	19,20 m ²
10	Nhà chứa rác	01 nhà	43,86 m ²
11	Bãi xe máy	02 bãi (số lượng 90 xe)	268,34 m ²
12	Bồn hoa cây xanh	-	57,45 m ²
13	Sân đường bê tông nội bộ	Sân bê tông	2256,94 m ²
14	Tường rào	Tường rào xây gạch	167,04 m
15	Bể nước ngầm PCCC	01 bể	200 m ³
16	Hầm rút	01 Hầm rút BTCT: 70 m ³	48,00 m ²
17	Chợ tạm	Số lượng ki ốt: 100 Diện tích 01 ki ốt: 19,034 m ²	653,17 m ²

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công, chất thải rắn do giải phóng mặt bằng chợ Khánh Vĩnh và Chợ tạm.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công chợ tạm khoảng 2 m³/ngày. Thành phần trong nước thải sinh hoạt chủ yếu BOD₅, SS và dầu mỡ, các hàm lượng như tổng N, tổng P.

- Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công chợ Khánh Vĩnh khoảng 4

m³/ngày. Thành phần trong nước thải sinh hoạt chủ yếu BOD₅, SS và dầu mỡ, các hàm lượng như tổng N, tổng P.

2.3. Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chợ tạm là khoảng 16 kg/ngày .

- Tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chợ tạm là khoảng 40 kg/ngày .

b) Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại trong giai đoạn xây dựng chợ Khánh Vĩnh bao gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, cặn xăng dầu hoặc hóa chất được sử dụng để lau chùi máy móc thiết bị. Lượng dầu nhớt thải tối đa là 50-70 l/tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải Nhà lồng chợ 2 (khu bán hàng rau củ quả, thịt tươi sống) được gom bằng bằng phễu thu inox kết hợp ống PVC đường kính 90 về 05 hố ga có kích thước 40x60 tại khu chợ lồng thu nước thải sau đó đầu nối vào bể tự hoại 5 ngăn xử lý.

+ Nước thải từ nhà vệ sinh công cộng sẽ được xử lý bằng bể tự hoại 5 ngăn. Bể tự hoại 5 ngăn thực hiện chức năng lắng cặn trong nước thải; phân hủy kỵ khí chất hữu cơ trong phần hòa tan và trong phần cặn và lọc nước thải qua ngăn lọc. Các ngăn của bể tự hoại được chia làm hai phần: phần nước thải lắng (phía trên) và phần lên men cặn lắng (phía dưới).

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mái thu nước bằng hệ thống sê nô mái, thoát nước theo phương đứng bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính 90 dẫn xuống nền sân. Thoát nước mặt chia 2 hướng theo độ dốc san nền 0,3% tại mốc ranh giới M3 vị trí mốc khống chế điểm D về hai phía đường 2/8 và đường Lê Hồng Phong.

3.2. Về xử lý mùi, bụi, khí thải:

- Mỗi khu vực đều được bố trí các thùng rác thu gom rác thải sinh hoạt, sau đó đưa về nơi tập kết rác. Tiến hành thu gom rác thải hàng ngày hạn chế gây mùi hôi phát sinh trong quá trình lưu chứa chất thải.

- Các khu vực khác được chủ đầu tư bố trí thùng rác 240 lít dọc theo các tuyến đường trong khu vực dự án, khoảng cách của các thùng rác là từ 40 – 50 m/cái để thu gom rác thải phát sinh trong khuôn viên chợ.

- Phun chế phẩm sinh học EM, hóa chất khử trùng tại khu vực này lưu trữ rác nhằm tránh mùi hôi phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án, tần suất phun chế phẩm sinh học EM là 2 lần/tháng.

- Các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực Dự án cũng phát sinh bụi như: xe tải nhỏ, xe gắn máy, xe taxi, sẽ khắc phục bằng cách vệ sinh sân bãi thường xuyên nhằm giảm lượng bụi phát sinh.

- Bố trí bãi đậu xe và nhân viên hướng dẫn ra vào Dự án hợp lý, tránh ùn tắc giao thông gây ô nhiễm môi trường.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Chất y tế thông thường:

+ Toàn bộ lượng rác sinh hoạt của chợ sẽ được thu gom tập trung đến bãi tập kết rác của chợ tại phía Tây gần đường Lê Hồng Phong sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định.

+ Đối với rác quét đường nội bộ: Toàn bộ lượng rác thu gom từ quét đường phố sẽ được đội vệ sinh thu gom bằng thùng 660 lít và vận chuyển đến vị trí đến bãi tập kết rác của chợ tại phía Tây gần đường Lê Hồng Phong sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định.

- Chất thải y tế nguy hại: Ban quản lý chợ ký hợp đồng với các đơn vị có chứa năng được thu gom và xử lý đúng theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, cụ thể: Đối với bóng đèn huỳnh quang, mực in lưu giữ riêng; Đối với giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, nhớt thải...: thu gom và lưu trữ vào các thùng chứa riêng; Tất cả các loại chất thải nguy hại sẽ lưu kho chứa trong thời gian chờ đơn vị xử lý chất thải thu gom và xử lý theo quy định; Vị trí đặt thùng chứa chất thải nguy hại tại phía góc Đông Bắc của chợ Khánh Vĩnh.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường (các công trình bảo vệ môi trường được trình bày tại mục 3) theo quy định tại Điều 16b Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1. Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án

5.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

*** Không khí xung quanh và tiếng ồn**

- Vị trí giám sát: 03 mẫu tại khu vực phía ngoài dự án: 01 mẫu phía trước cổng ra vào (KK1); 01 mẫu phía Nam dự án giáp khu dân cư (KK2); 01 mẫu tại chợ tạm phía sân Vận Động (KK3).

- Thông số giám sát: Ô_n, SO₂, NO₂, HC, bụi.

- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNM - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

*** Nước thải**

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại mương thoát nước chợ lồng

- Thông số: pH, COD, BOD₅, TSS, Amoni, Tổng N, Tổng P, tổng dầu mỡ, Coliform.

- Số mẫu: 01 mẫu;

- Tần số giám sát: 15 ngày/lần trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nước thải; 01 ngày/lần trong 07 ngày liên tiếp của thời gian vận hành thử nghiệm trong giai đoạn vận hành ổn định.

- Tiêu chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

5.2.3. Giai đoạn hoạt động

*** Không khí xung quanh và tiếng ồn**

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại khu vực bãi đỗ xe (KK).

- Thông số giám sát: Ô_n, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S, bụi.

- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNM - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*** Nước thải**

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại mương thoát nước chợ lồng.

- Thông số chọn lọc: pH, COD, BOD₅, TSS, Amoni, Tổng N, Tổng P, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần



- Tiêu chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Khánh Vĩnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các thủ tục trước khi triển khai thực hiện dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận dự án; thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy; Cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng...theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật bảo vệ môi trường và quy định pháp luật liên quan.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.